

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 31- 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Len

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm

2. Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy L, sinh ngày 12/5/2000, giới tính: Nam

Nơi thường trú: Khóm 6B, thị trấn T, huyện T, tỉnh C, Nơi ở: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Bá C và bà: Trần Thị V; Vợ: Không; Anh chị em gồm có: 01 người (sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ (trong trường hợp bắt quả tang) ngày 13/01/2022, sau đó khởi tố chuyển sang tạm giam cho đến nay (*Bị cáo có mặt*).

2. Lê Gia K, sinh ngày 05/10/2001, giới tính: Nam

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Văn T2 và bà: Lê Tuyết Đ; Vợ: Không; Anh chị em gồm có: 02 người (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ (trong trường hợp bắt quả tang) ngày 13/01/2022, sau đó khởi tố chuyển sang tạm giam cho đến nay (*Bị cáo có mặt*).

3. Trần Nhật T1 (Trần Nhật T1; Đen) sinh ngày 15/8/1988, giới tính: Nam

Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Trần Văn C và bà: Nguyễn Hồng S; Vợ: Lê Tú N; Anh chị em gồm có: 02 người (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ (trong trường hợp bắt quả tang) ngày 13/01/2022, sau đó khởi tố chuyển sang tạm giam cho đến nay (*Bị cáo có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn T2, sinh năm 1978; Cư trú: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh C. (*có mặt*)

2. Ông Phạm Hoàng T3, sinh năm 1978; Cư trú: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh C. (*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 15 phút, ngày 13/01/2022 lực lượng Công an thị trấn T kiểm tra nhà phòng 11 Nghĩ A thuộc khóm 5, thị trấn T, huyện T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy L, Lê Gia K, Trần Nhật T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ của L, K, T1 một túi nilon, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, L, K, T1 khai ma túy mua về để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L, K, T1 khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 12/01/2022 Trần Nhật T1 điện thoại rủ Nguyễn Duy L, Lê Gia K đến nhà ông Nguyễn Tấn C (cậu của T1) ấp C, xã P, huyện T để tổ chức nhậu. L và K đồng ý điều khiển xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 69N-363.47 từ thị trấn T đến gặp T1 tổ chức nhậu như đã hẹn.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, tất cả nhĩ nhậu, L, K, T1 đi đến nhà của T2 gần nhà C chơi. Lúc này L than buồn (do bạn gái bỏ đi thành phố C chơi) L K rủ T1 hùn tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì tất cả đồng ý, việc này V không biết. K dùng điện thoại Iphone của mình số điện thoại 07868665904 gọi cho người tên Fen trên mạng Facebook số điện thoại 0856739852 để T1 liên lạc mua ma túy. Khi nói chuyện với Fen T1 đặt mua 03 chấ ma túy dạng Khay (tương đương 1.200.000 đồng nhưng chưa trả tiền, dự định sẽ hùn nhau mỗi người trả 400.000 đồng) rồi hẹn giao nhận ma túy tại nhà nhĩ A thuộc khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh C.

Sau đó L điều khiển xe Exciter chở K, T1 về thị trấn T. Trên đường về K kêu L ghé nhà ở ấp C, xã L lấy bộ loa hát nhạc để T1 và L đem đến nhà trọ A thuê phòng số 11 để ở, còn K tiếp tục về nhà ở Khóm 1, thị trấn T lấy 01 đĩa sành màu trắng và điều khiển xe SuperDreem (Dreem II), biển kiểm soát số 69N1-041.23 đến nhà nhĩ A. L quay về lấy chứng minh nhân dân và lấy ổ điện đem đến để kết

nổi điện thoại và bộ loa hát nhạc. Thấy L, K ra vào phòng nhiều lần ở phòng trọ số 11 nên T1 giận thuê thêm phòng số 09 cùng nhà nghỉ để ở riêng.

Khoảng 05 phút sau, Fen gọi điện cho T kêu ra gốc cây mai trước nhà nghỉ A nhận ma túy, T1 lấy bạch ma túy đi vào phòng số 09 để trên đầu giường.

Biết trường giận nên L, K qua phòng số 09, K lấy bạch ma túy được T1 để trên đầu giường rồi cùng L năn nỉ, rủ T1 qua phòng số 11 cùng sử dụng ma túy thì trường đồng ý. Tất cả cùng qua phòng số 11, K cầm bạch ma túy để trên nệm và lấy trong bóp ra 01 thẻ nhựa màu đen, lấy lấy trong bóp ra tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng, T1 lấy ra 01 hộp quẹt gas màu vàng có chữ SPECIALDICE để chuẩn bị sử dụng ma túy.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 13/01/2022 khi T1, L, K chuẩn bị sử dụng ma túy và đang kết nối âm thanh thì bị Công an thị trấn T1 kiểm tra phát hiện bất quả tang và kiểm tra thu toàn bộ ma túy trên.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 đĩa sành màu trắng có chữ Minh Châu; 01 mảnh nhựa màu đen có chữ Made in Italy con trollato và số 0123456789; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng và 01 hộp quẹt gas màu vàng có chữ SPECIALDICE; 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng trắng, số seri 358367061357647, sim số 0786865904 của Lê Gia K; 01 điện thoại Iphone màu vàng đen, số seri 353910107289590, sim số 0945450002 của Nguyễn Duy L.

Khám nghiệm hiện trường ngày 13/01/2022 còn thu giữ thêm các tài sản, đồ vật: 01 bộ loa âm thanh màu đen, hiệu Harman kardon; 01 ổ cắm điện dài 5m, công suất 2.000W màu đỏ; 01 xe mô tô loại SuperDream (Dream II) biển kiểm soát 69N1-041.23; 01 xe mô tô loại Exciter biển kiểm soát số 69N1-363.47.

Tại bản Kết luận giám định số 18/GĐH-PC09 ngày 16/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong gói nilon màu trắng được hàn kín, niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3A 096108 gửi giám định là ma túy, khối lượng là 1,6214 gram, loại Ketamine.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 04/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Duy L, Lê Gia K và Trần Nhựt T1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo bị cáo Nguyễn Duy L, Lê Gia K và Trần Nhựt T1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa, đổi bổ sung năm 2017), xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Duy L, Lê Gia K từ 01 đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa, đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Nhật T1 từ 01 đến 02 năm tù.

Ngoài ra, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử vật chứng:

Đôi 01 phong bì được niêm phong ghi số 18/GĐH-PC09 ngày 16/01/2022; 01 mảnh nhựa màu đen có chữ Made in Italy con trollato và số 0123456789; 01 hộp quẹt gas màu vàng có chữ SPECIAL DICE, 01 đĩa sành màu trắng có chữ Minh Châu không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đôi với 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng trắng, số seri 358367061357647, sim số 0786865904 của Lê Gia K, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng tịch thu sung vào công quỹ nhà nước theo quy định quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ theo quy định quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại 01 bộ loa âm thanh màu đen hiệu Harman kardon; 01 xe mô tô hiệu SuperDream (Dream II), biển kiểm soát 69N1-04123 trả lại cho ông Lê Văn T2

Trả lại 01 điện thoại Iphone màu vàng đen, số seri 353910107289590, sim số 0945450002; 01 ổ cắm điện dài 5m, công suất 2.000 W, màu đỏ; 01 xe mô tô loại Exciter biển kiểm soát số 69N1-363.47 cho ông Phạm Hoàng T3.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ông Lê Văn T2 trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho ông nhận lại các tài sản: 01 bộ loa âm thanh màu đen hiệu Hamnl kardon; 01 xe mô tô hiệu SuperDream, biển kiểm soát 69N1-041.23.

Ông Phạm Hoàng T3 trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho ông nhận lại các tài sản: 01 điện thoại Iphone màu vàng đen, số seri 353910107289590, sim số 0945450002; 01 ổ cắm điện dài 5m, công suất 2.000 W, màu đỏ; 01 xe mô tô loại Exciter biển kiểm soát số 69N1-36347.

Đối với các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì đối với đại diện viện kiểm sát; bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo L, K và T1 tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở để chứng minh: Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 13/01/2022 tại nhà nghỉ A khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh C Nguyễn Duy L, Lê Gia K và Trần Nhựt T1 đã tàng trữ trái phép ma túy có tổng khối lượng 1,6214 gram, loại Ketamine. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được Bộ luật hình sự quy định. Mặc dù các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng các bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi hình sự. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Duy L, Lê Gia K và Trần Nhựt T1 có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] *Tính chất, mức độ, hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra:*

Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng các bị cáo xem thường pháp luật, vẫn lao vào con đường phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian theo đề nghị của Viện kiểm sát là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo L, K và T1 thành khẩn khai báo nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Đối với bị cáo T gia đình có công với cách mạng còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng các bị cáo là người làm thuê, thu nhập không ổn định và cũng không có tài sản gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng của vụ án:* Đối 01 phong bì được niêm phong ghi số 18/GĐH-PC09 ngày 16/01/2022; 01 mảnh nhựa màu đen có chữ Made in Italy

con trollato và số 0123456789; 01 hộp quẹt gas màu vàng có chữ SPECIALDICE, 01 đĩa sành màu trắng có chữ Minh Châu không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng trắng, số seri 358367061357647, sim số 0786865904 của Lê Gia K, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng tịch thu sung vào công quỹ nhà nước theo quy định quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 bộ loa âm thanh màu đen hiệu Harman kardon; 01 xe mô tô hiệu SuperDream (Dream II) biển kiểm soát 69N1-041.23 của ông Lê Văn T2 cha ruột của K quản lý (người đứng tên Dương Hoàng E đã bán cho ông Lê Văn T2), K lấy đem đến nhà trọ A ông T2 không hay do đó trả lại các tài sản trên cho ông T2 theo quy định quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu vàng đen, số seri 353910107289590, sim số 0945450002 là của ông Phạm Hoàng T3 (cha kế của L) mua cho L sử dụng và 01 ổ cắm điện dài 5m, công suất 2.000 W, màu đỏ; 01 xe mô tô loại Exciter biển kiểm soát số 69N1-363.47 là tài sản của ông T3, bị cáo L đem đến nhà trọ A, ông T3 không hay do đó trả lại các tài sản trên cho ông T3 theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với Tô Minh H là chủ thuê bao 0856739852 mà các bị cáo khai là liên lạc qua số điện thoại 085679852 để mua ma túy của người tên Fen trên mạng Facebook. Quá trình điều tra, chưa làm việc được đối với H, do H không có mặt ở địa phương để chứng minh người bán ma túy cho L, K, T1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện T tách ra tiếp tục điều tra xác minh nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[7] Phát biểu Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Duy L, Lê Gia K và Trần Nhật T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (án phí hình sự sơ thẩm).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy L, Lê Gia K và Trần Nhật T1 (tên gọi khác: Trần Nhật T1, Đ) phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa, đổi bổ sung năm 2017).

1.1 Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ 13/01/2022.

1.2 Xử phạt: Bị cáo Lê Gia K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ 13/01/2022.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa, đổi bổ sung năm 2017)

1.3 Xử phạt: Bị cáo Trần Nhật T1 (tên gọi khác: Trần Nhật T1, Đ) 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ 13/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa, đổi bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong ghi số 18/GĐH-PC09 ngày 16/01/2022; 01 mảnh nhựa màu đen có chữ Made in Italy con trollato và số 0123456789; 01 hộp quẹt gas màu vàng có chữ SPECIALDICE; 01 đĩa sành màu trắng có chữ Minh Châu.

Tịch thu sung quỹ: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng trắng, số seri 358367061357647, sim số 0786865904 của Lê Gia K.

Trả lại 01 bộ loa âm thanh màu đen hiệu Harman kardon; 01 xe mô tô hiệu SuperDream (Dream II), biển kiểm soát số 69N1-041.23 (người đứng tên Dương Hoàng E) cho ông Lê Văn T2.

Trả lại 01 điện thoại Iphone màu vàng đen, số seri 353910107289590, sim số 0945450002 và 01 ổ cắm điện dài 5m, công suất 2.000 W, màu đỏ; 01 xe mô tô loại Exciter biển kiểm soát số 69N1-363.47 cho ông Phạm Hoàng T3

(Các vật chứng trên được Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2022 bút lục số 238).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Duy L, Lê Gia K và Trần Nhật T1 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (án phí hình sự sơ thẩm).

Án xử sơ thẩm công khai: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Len

